

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Vật liệu xây dựng		
Mã học phần:	72ARCM30352	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_72ARCM30352_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Thuyết trình)	Thời gian làm bài:	60	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	4
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần</i>		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Hiểu biết sâu sắc về tính chất vật lý và hóa học của các vật liệu xây dựng, bao gồm so sánh tiêu chuẩn quốc tế và TCVN	Kiểm tra thường xuyên (báo cáo tiến độ), Thi cuối kỳ (thuyết trình)	18%	Câu hỏi số 2	2	
CLO 2	Ứng dụng kiến thức về vật liệu xây dựng vào thực tế thiết kế và thi công công trình, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và TCVN	Kiểm tra thường xuyên (báo cáo tiến độ), Thi cuối kỳ (thuyết trình)	18%	Câu hỏi số 5	2	
CLO 3	Phân tích và so sánh các vật liệu xây dựng khác nhau dựa trên các yếu tố như độ bền, chi phí, và tác động môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế và TCVN	Kiểm tra giữa kỳ (Báo cáo), Kiểm tra thường xuyên (báo cáo tiến độ), Thi cuối kỳ (thuyết trình)	20%	Câu hỏi số 1	2	
CLO 4	Thực hiện các đánh giá thực địa về chất lượng và tình trạng của vật liệu xây dựng trong các dự án thực tế, bao gồm sự tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế và TCVN	Kiểm tra giữa kỳ (Báo cáo), Kiểm tra thường xuyên (báo cáo tiến độ), Thi cuối kỳ	20%	Câu hỏi số 4	2	

		(thuyết trình)				
CLO 5	Thể hiện khả năng tự nghiên cứu và đề xuất giải pháp sử dụng vật liệu xây dựng bền vững và thân thiện với môi trường, dựa trên cả tiêu chuẩn quốc tế và TCVN	Chuyên cần, Kiểm tra thường xuyên (báo cáo tiến độ), Thi cuối kỳ (Thuyết trình)	24%	Câu hỏi số 3	2	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

CHỦ ĐỀ 1 - GẠCH VÀ CÔNG TÁC GẠCH

Câu hỏi 1: Vật liệu nào được sử dụng phổ biến nhất trong xây dựng hiện nay tại Việt Nam theo TCVN? Tại sao?

Câu hỏi 2: Những tiêu chuẩn nào của TCVN để đánh giá chất lượng của gạch xây?

Câu hỏi 3: Sự khác biệt giữa gạch đất sét nung và gạch không nung theo tiêu chuẩn TCVN là gì?

Câu hỏi 4: Quy trình sản xuất gạch đất sét theo TCVN gồm những bước nào?

Câu hỏi 5: So sánh giữa tiêu chuẩn ASTM và TCVN về chất lượng gạch xây dựng.

CHỦ ĐỀ 2 - XI MĂNG, VÔI VÀ BÊ TÔNG

Câu hỏi 1: Sự khác biệt chính giữa xi măng Portland và xi măng vôi theo TCVN là gì?

Câu hỏi 2: Những yếu tố nào ảnh hưởng đến chất lượng bê tông theo TCVN?

Câu hỏi 3: Các loại phụ gia nào được quy định trong TCVN có thể thêm vào bê tông và tác dụng của chúng là gì?

Câu hỏi 4: Quy trình kiểm tra chất lượng của xi măng và bê tông theo TCVN như thế nào?

Câu hỏi 5: So sánh tiêu chuẩn TCVN và ASTM về kiểm tra chất lượng bê tông.

CHỦ ĐỀ 3 - GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ GỖ

Câu hỏi 1: Lợi ích của việc sử dụng gỗ tái chế trong xây dựng tại Việt Nam theo các tiêu chuẩn TCVN là gì?

Câu hỏi 2: Các loại gỗ nào phù hợp nhất để sử dụng trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 3: Tính năng chống cháy của gỗ có thể được cải thiện như thế nào theo TCVN?

Câu hỏi 4: Quy trình xử lý gỗ để tăng tuổi thọ và độ bền trong xây dựng theo TCVN là gì?

Câu hỏi 5: So sánh tiêu chuẩn EN và TCVN về chất lượng gỗ xây dựng.

CHỦ ĐỀ 4 - KIM LOẠI ĐEN VÀ KHÔNG ĐEN

Câu hỏi 1: So sánh ưu và nhược điểm của thép và nhôm trong xây dựng theo TCVN.

Câu hỏi 2: Các phương pháp chống ăn mòn kim loại nào phổ biến nhất trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 3: Vai trò của kim loại không đen trong các công trình kiến trúc hiện đại tại Việt Nam là gì theo TCVN?

Câu hỏi 4: Tính chất cơ học nào của kim loại được xem là quan trọng nhất trong xây dựng theo TCVN?

Câu hỏi 5: Phân tích sự khác biệt giữa tiêu chuẩn TCVN và EN về thử nghiệm độ bền kéo của cốt thép.

CHỦ ĐỀ 5 – GỐM VÀ SẢN PHẨM GỐM

Câu hỏi 1: Tại sao gốm được sử dụng rộng rãi trong các công trình kiến trúc cổ đại và hiện đại tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 2: Quy trình sản xuất gốm theo TCVN gồm những giai đoạn nào?

Câu hỏi 3: Các đặc điểm của gốm làm cho nó phù hợp với việc sử dụng trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN là gì?

Câu hỏi 4: Ứng dụng của gốm trong kiến trúc hiện đại tại Việt Nam theo TCVN là gì?

Câu hỏi 5: So sánh quy trình sản xuất gốm theo tiêu chuẩn quốc tế và TCVN.

CHỦ ĐỀ 6 - VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Câu hỏi 1: Những vật liệu cách nhiệt nào hiệu quả nhất trong xây dựng hiện đại tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 2: Làm thế nào để đánh giá hiệu quả của vật liệu cách nhiệt trong thực tế theo TCVN?

Câu hỏi 3: Các công nghệ mới trong vật liệu cách nhiệt hiện nay được TCVN khuyến nghị là gì?

Câu hỏi 4: So sánh vật liệu cách nhiệt hữu cơ và vô cơ trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN.

Câu hỏi 5: Phân tích và so sánh tiêu chuẩn TCVN và ISO về hiệu quả cách nhiệt của vật liệu xây dựng.

CHỦ ĐỀ 7 - VẬT LIỆU TÁI CHẾ VÀ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

Câu hỏi 1: Các lợi ích của việc sử dụng vật liệu tái chế trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN là gì?

Câu hỏi 2: Những loại vật liệu nào có tiềm năng tái chế cao trong xây dựng tại Việt Nam theo TCVN?

Câu hỏi 3: Vai trò của vật liệu tái chế trong việc giảm lượng khí thải carbon tại Việt Nam theo TCVN là gì?

Câu hỏi 4: So sánh độ bền của vật liệu tái chế so với vật liệu truyền thống tại Việt Nam theo TCVN.

Câu hỏi 5: So sánh giữa tiêu chuẩn TCVN và tiêu chuẩn quốc tế về việc sử dụng vật liệu tái chế.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Đối với báo cáo giữa kỳ trình bày theo tập tin mẫu đã trình bày trên trang E-Learning <https://elearning.vlu.edu.vn/mod/url/view.php?id=176771>
- Đối với bài thuyết trình, trình bày bằng Powerpoint hoặc Canvas với số slide giới hạn là 15 slides.

3. Rubric và thang điểm

Rubric 1 Đánh giá giữa kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ	Yếu dưới 4 đ
Nắm rõ mục tiêu và nội dung	20%	Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trả lời được
Trình bày theo đúng bố cục yêu cầu	30%	Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trả lời được
Nội dung và hình ảnh rõ ràng, trả lời đúng trọng tâm	50%	Trả lời đầy đủ các vấn đề đặt ra, rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nội dung yêu cầu nhưng còn sai sót nhỏ	Trả lời đúng một số câu hỏi, còn sai sót quan trọng	Không trả lời được đa số câu hỏi
	100%				

Rubric 2 Đánh giá báo cáo cuối kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6 đ	Yếu dưới 4 đ
Nắm rõ mục tiêu và nội dung	10%	Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trả lời được
Trình bày theo đúng bố cục yêu cầu	20%	Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trả lời được
Trình bày bố cục slide	20%	Slide đầy đủ rõ ràng về hình ảnh và size chữ	Slide đáp ứng tổng quan nhưng còn sai sót nhỏ	Còn nhiều sai sót	Không làm slide
Nội dung và hình ảnh rõ ràng, trả lời đúng trọng tâm	50%	Trả lời đầy đủ các vấn đề đặt ra, rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nội dung yêu cầu nhưng còn sai sót nhỏ	Trả lời đúng một số câu hỏi, còn sai sót quan trọng	Không trả lời được đa số câu hỏi
	100%				

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 11 năm 2024
Giảng viên ra đề



ThS. KS. Nguyễn Trần Trung